TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2026/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phí Thị Thu Thùy và bà Trần Thị Huệ

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2026/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Lê Hoàng H,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/6/2004 tại tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số:....., cấp ngày 02/5/2022; Nơi cư trú: Tổ dân phố số E C, phường L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang H1 và bà Lê Thị H2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-ĐTTH ngày 20/5/2022 của Công an thành phố L xử phạt Nguyễn Lê Hoàng H về hành vi Cố ý gây thương tích, đã thi hành xong. Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2026, hiện tạm giam tại trại tạm giam số 1 công an tỉnh L. Có mặt

2. **Đỗ Đình D,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/12/2002 tại tỉnh Lào Cai; Căn cước công dân số: ..... cấp ngày 01/3/2023; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố số A C, phường L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Tổ dân phố số D C, phường L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Duy S và bà Lại Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2026, hiện tạm giam tại trại tạm giam số 1 công an tỉnh L. Có mặt

Người liên quan: Lê Thanh T, Sinh năm 1997, Căn cước công dân số: 019097010280; Nơi cư trú: tổ dân phố B, phường X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng ngày 01, 02 tháng 01 năm 2026 , Nguyễn Lê Hoàng H một mình đi đến quán Internet "P1" địa chỉ tại số nhà D đường N, phường L, tỉnh Lào Cai. Tại đây, Nguyễn Lê Hoàng H thuê và sử dụng máy tính truy cập vào mạng Internet tìm kiếm thông tin liên hệ để mua ma túy "cần sa" với mục đích bán kiếm lời, sau đó H sử dụng điện thoại di động truy cập ứng dụng "Telegram" và tham gia vào hội nhóm kín mua bán ma túy cần sa. Nguyễn Lê Hoàng H nhắn tin với một tài khoản tên "Von King" hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy "cần sa", qua trao đổi người sử dụng tài khoản "Von King" đồng ý bán ma tuý "cần sa" và gửi "mã QR" tài khoản ngân hàng yêu cầu H chuyển tiền thanh toán trước. Nguyễn Lê Hoàng H đưa 3.000.000 đồng và nhờ một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ chuyển hộ số tiền này đến tài khoản ngân hàng do người bán ma tuý yêu cầu. Sau đó, người bán ma tuý thông báo đã nhận được tiền, Nguyễn Lê Hoàng H gửi địa chỉ chỗ ở của H cho người này để nhận ma tuý. Đến khoảng 18 giờ ngày 06/01/2026, một người nữ giới (không rõ tên tuổi địa chỉ) làm nghề chuyển phát nhanh đến chỗ ở của Nguyễn Lê Hoàng H giao 01 hộp bìa catton được bọc kín, H nhận hộp catton này và mang vào phòng ngủ mở ra bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy "cần sa". Sau đó, Nguyễn Lê Hoàng H lấy ra một phần ma tuý "cần sa" chia nhỏ cho vào 05 túi nilon có mép miết màu đỏ, số ma túy "cần sa" còn lại H cho vào 01 (một) túi nilon khác rồi cất giấu trong phòng ngủ.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, Đỗ Đình D sử dụng tài khoản Facebook "Đỗ Đình D" gọi điện thoại qua ứng dụng M cho Nguyễn Lê Hoàng H hỏi mua ma túy "cần sa" với mục đích để bán kiếm lời. Qua trao đổi, Nguyễn Lê Hoàng H đồng ý bán 04 túi ma tuý "cần sa" với giá 1.600.000 đồng, Đỗ Đình D nợ tiền và hẹn khi nào bán được ma tuý sẽ trả sau, H đồng ý và đã đưa 04 túi ma túy "cần sa" cho D tại khu vực đường M, tổ dân phố số E C, phường L, tỉnh Lào Cai.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút ngày 09/01/2026, Lê Thanh T liên hệ qua ứng dụng Zalo với Đỗ Đình D hỏi mua ma tuý "cần sa" với mục đích để sử dụng. Qua trao đổi, Đỗ Đình D đồng ý bán 01 túi ma tuý "cần sa" cho T với giá 500.000 đồng. Đỗ Đình D mang theo 01 túi ma tuý "cần sa" *(còn lại 03 túi ma tuý "cần sa" cất giấu tại chỗ ở)* một mình điều khiển xe mô tô mang biển số 23AK - 009.61 đến trước cửa số nhà B đường L, tổ dân phố số F C, phường L, tỉnh Lào Cai đưa cho T 01 túi ma túy "cần sa". Lê Thanh T đã sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 10002426801 mang tên LE THANH TUNG chuyển 500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng T1 số 9592668668 mang tên DO DINH DUY của Đỗ Đình D để thanh toán tiền mua ma tuý. Lê Thanh T mang số ma túy mua được về phòng trọ và tự sử dụng một phần *(không rõ khối lượng cụ thể)*, số ma tuý còn lại T cất giấu với mục đích để tự sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh T và niêm phong vật chứng theo quy định.

Khoảng hơn 19 giờ ngày 09/01/2026 Nguyễn Lê Hoàng H cho 01 (một) túi nilon có buộc dây chun màu vàng, bên trong chứa chất thực vật khô màu xanh và 01 (một) túi nilon có mép miết màu đỏ, bên trong chứa chất thực vật khô màu xanh vào trong túi đeo chéo mang theo người rồi đi bộ ra ngoài đường để tìm người mua. Đến hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày khi Nguyễn Lê Hoàng H đang đứng tại khu vực đường L, tổ dân phố số E C, phường L, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an phường L, tỉnh Lào Cai phát hiện, thu giữ của Nguyễn Lê Hoàng H 01 (một) túi nilon có buộc dây chun màu vàng, bên trong chứa chất thực vật khô màu xanh và 01 (một) túi nilon có mép miết màu đỏ, bên trong chứa chất thực vật khô màu xanh. Nguyễn Lê Hoàng H khai nhận đây là ma tuý cần sa của H mua về cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 9/01/2026 H đã bán 04 túi ma tuý "cần sa" cho Đỗ Đình D với giá 1.600.000 đồng.

Ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thanh T tại Phòng 305, số nhà B L, phường L, tỉnh Lào Cai không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Đình D tại phòng thuê trọ ngõ C đường L, tổ dân phố số D C, phường L, tỉnh Lào Cai. Thu giữ 03 (ba) túi nilon có mép miết màu đỏ, bên trong chứa chất thực vật khô, màu xanh; 01 (một) cân điện tử; 05 (năm) túi nilon có mép miết màu đỏ;

Ngày 10/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Lê Hoàng H tại số nhà C đường M, tổ dân phố số E C, phương Lào Cai, tỉnh Lào Cai không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma tuý bằng hình thức thử nước tiểu đối với Đỗ Đình D, Nguyễn Lê Hoàng H cho kết quả âm tính với ma tuý.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma tuý bằng hình thức thử nước tiểu đối với Lê Thanh T cho kết quả dương tính với ma tuý.

Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 1,629 (một phẩy sáu trăm hai mươi chín) gam chất thực vật khô, màu xanh thu giữ của Lê Thanh T gửi giám định là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa

Cùng ngày 09/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định số C77/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định về ma túy đối với số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Lê Hoàng H. Tại Kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- mẫu M1: 77,680 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

- mẫu M2: 2,371 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

- Tổng 80,051 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định đều là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

Ngày 10/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định số C85/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định về ma túy đối với số vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Đỗ Đình D. Tại Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- mẫu M1: 2,153 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

- mẫu M2: 1,760 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

- mẫu M3: 2,781 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

Tổng 6,694 gam chất thực vật khô, màu xanh gửi giám định đều là ma tuý; loại: cành, lá, hoa của cây Cần sa.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 14/4/2026 của VKSND khu vực 6 - Lào Cai truy tố Nguyễn Lê Hoàng H và Đỗ Đình D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H và Đỗ Đình D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; và Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H với mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình D với mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội của tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H và Đỗ Đình D đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và hiểu biết xã hội, pháp luật. Tuy nhiên do hám lời Nguyễn Lê Hoàng H đã có hành vi bán 04 túi, có tổng khối lượng 8,323 gam là ma túy cành, lá, hoa của cây cần sa với giá 1.600.000 đồng, cho Đỗ Đình D, mục đích D mua ma túy của H để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của H, D đã bán 01 túi, có khối lượng 1,629 gam là ma túy cành, lá, hoa của cây cần sa" với giá 500.000 đồng cho Lê Thanh T. Khi T đang tàng trữ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Hành vi của Nguyễn Lê Hoàng H và Đỗ Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm với số lượng ma tuý bị thu giữ. Cụ thể Nguyễn Lê Hoàng H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hình sự đối với 88,374 gam ma tuý loại cành, lá, hoa của cây cần sa bị thu giữ (thu giữ tại nhà và số ma túy đã bán cho D); Đỗ Đình D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 8,323 gam là ma túy cành, lá, hoa của cây cần sa. Vì vậy, bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 14/4/2026 của VKSND khu vực 6 - Lào Cai truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H và Đỗ Đình D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý dưới mọi hình thức, đồng thời thấy rõ tác hại của ma tuý đối với cộng đồng và xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội tại quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải vì vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, tuy đã thi

hành xong nhưng vẫn cần xem xét về nhân thân đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng gồm: 1,296 gam ma túy loại cành, lá, hoa của cây cần sa còn lại sau trích mẫu thu giữ khi bắt quả tang Lê Thanh T; 4,639 gam ma túy loại cành, lá, hoa của cây cần sa còn lại sau trích mẫu thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Đình D; 74,519 gam ma tuý loại cành, lá, hoa của cây cần sa còn lại sau trích mẫu thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Lê Hoàng H; 05 (năm) túi nilon có mép miết màu đỏ tạm giữ của Đỗ Đình D; 01 (một) túi đeo chéo màu đen (đã qua sử dụng) tạm giữ của Nguyễn Lê Hoàng H; 01 (một) cân điện tử thu giữ của Đỗ Đình D. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone; số IMEI: 356592109869574 (đã qua sử dụng) tạm giữ của Nguyễn Lê Hoàng H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone; số IMEI: 356572087774475, xét thấy các bị cáo đều khai nhận sử dụng điện thoại để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước

Đối với số tiền 501.833 (năm trăm linh một nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng) trong tài khoản ngân hàng TMCP K1 Chi nhánh H3 số 9592668668 mang tên DO DINH DUY của Đỗ Đình D. Xét thấy đây là tiền của bị cáo trong đó có 500.000 đồng bán ma túy cho Lê Thanh T là tiền có được do thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.076.237 (một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng) trong tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi nhánh tỉnh L số 8666668886688 mang tên NGUYEN LE HOANG HUY của Nguyễn Lê Hoàng H. Xét thấy sau khi bán ma túy cho D, D chưa thanh toán tiền cho H, nên xác định đây là tiền của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành tiền án phí nên cần tạm giữ 200.000 đồng để thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 876.237 đồng

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H theo lời khai của bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này. Kiểm tra dữ liệu điện thoại của bị cáo không có thông tin, nội dung tin nhắn liên quan đến giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo với người bán ma túy, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với người nữ giới đã giao ma túy cho H, và người nam giới đã chuyển tiền hộ bị cáo H tại quán Internet, do bị cáo H không quen biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,629 gam ma tuý loại cành, lá, hoa của cây cần sa mục đích để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma tuý Lê Thanh T tàng trữ không đủ để cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; Lê Thanh T không thuộc diện phải xử lý về tội Sử dụng trái phép chất ma túy nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xử lý hình sự đối với Lê Thanh T. Tuy nhiên hành vi của Lê Thanh T đã vi phạm hành chính, do vậy Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thanh T là phù hợp.

Đối với lệnh phong tỏa số C266/LPT-CSMT ngày 16/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L về việc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản 8666668886688 tại ngân hàng TMCP Q của bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H. Do bị cáo còn phải thi hành các khoản tiền nộp ngân sách nhà nước nên cần giải tỏa lệnh phong tỏa và tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tài khoản để đảm bảo cho việc thi hành án; Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại trong tài khoản.

Đối với lệnh phong tỏa số C206/LPT-CSMT ngày 23/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L về việc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản 9592668668 tại ngân hàng TMCP Q của bị cáo Đỗ Đình D. Do bị cáo còn phải thi hành các khoản tiền nộp ngân sách nhà nước nên cần giải tỏa lệnh phong tỏa và tiếp tục tạm giữ số tiền có trong tài khoản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

1.1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H và Đỗ Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H 03 (Ba) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/01/2026

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình D 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/01/2026

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

-1,269 gam ma túy loại cành lá hoa của cây cần sa cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong vào một bì thư in sẵn của Phòng K công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lê Thanh T tại phòng trọ 305, số nhà B đường L, tổ F C, phường L, tỉnh Lào cai ngày 09/01/2026"

-4,639 gam ma túy loại cành lá hoa của cây cần sa cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phòng vào một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Đình D tại nhà trọ ngõ C dường Lê Hồng P, tổ D C, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 09/01/2026"

-74,159gam ma túy loại cành lá hoa của cây cần sa cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phòng vào một bì thư in sẵn của Phòng K Công an tỉnh L. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích

mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Lê Hoàng H tại đường L, tổ E C, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 09/01/2026".
-01 túi đeo chéo màu đen
-01 cân điện tử;
-05 túi nilon có mép miết màu đỏ
Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:
-01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 356592109869574, bên trong gắn 01 thẻ sim đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Lê Hoàng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 356572087774475, bên trong gắn 01 thẻ sim đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Đình D.
-Số tiền 500.000 đồng của bị cáo Đỗ Đình D, là tiền có được do phạm tội mà có.
Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Giải tỏa lệnh phong tỏa số C266/LPT-CSMT ngày 16/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L về việc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản 8666668886688 tại ngân hàng TMCP Q của bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H. Sau khi giải tỏa lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng trong tài khoản để đảm bảo cho việc thi hành án; Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại trong tài khoản.

Giải tỏa lệnh phong tỏa số C206/LPT-CSMT ngày 23/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh L về việc phong tỏa toàn bộ số tiền trong tài khoản 9592668668 tại ngân hàng TMCP Q của bị cáo Đỗ Đình D. Sau khi giải tỏa lệnh phong tỏa cần tiếp tục tạm giữ toàn bộ số tiền trong tài khoản để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng H, Đỗ Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, KV6 LC;
- Cơ quan CSĐT CAT;
- THAHS; CA phường Lào Cai
- Phòng PV 06 CAT;
- Bị cáo;
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Minh Yên